

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **12/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **11/03/2022**

V/v "*Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyền

Ông Tân Nghi

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 11/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2021 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/02/2022, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Thanh L**; sinh năm 1987; Trú tại: Số nhà 08, đường T, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt.

*** Bị đơn:** Ông **Hoàng Quốc B**; sinh năm 1979; Trú tại: Trú tại: Số nhà 08, đường T, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt. Địa chỉ liên lạc: Số 38, đường Ô, quận C, thành phố Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – Bà Phạm Thị Thanh L trình bày:** Tôi (L) và ông Hoàng Quốc B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Duy Tân, Thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn ngay sau khi kết hôn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, môi trường sống của hai bên khác nhau nên thường xuyên cãi vã, ông B có những mối quan hệ ngoài vợ ngoài chồng, sống thiếu chung thủy, xúc phạm, không tôn trọng gia đình nhà vợ, khoảng thời gian gần đây ông B có những hành động đe dọa bằng lời nói và nhắn tin đe dọa đến tính mạng tôi, có tính gia trưởng và vũ phu, có lần dùng mũ B hiểm đánh vào vùng đầu tôi khi tôi đang đi làm trên đường về nhà, thậm chí có những lời lẽ thô tục với mẹ con tôi. Vợ chồng sống ly thân cũng đã lâu và không ai có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Nay tôi xác định về tình cảm

không còn thương yêu ông B nữa, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hoàng Quốc B.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa tôi và ông Hoàng Quốc B có 02 con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009 và Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009, giao con Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014 cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông Hoàng Quốc B thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn - Ông Hoàng Quốc B trình bày:*

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Phạm Thị Thanh L về thời gian, điều kiện đăng ký kết hôn như bà L trình bày là đúng. Khoảng thời gian từ khi kết hôn năm 2009 đến nay cuộc sống vợ chồng vẫn diễn ra êm ấm và hạnh phúc, bản thân tôi luôn làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình, luôn chăm lo yêu thương vợ con, chia sẻ công việc gia đình cũng như trong nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái. Bản thân tôi không rượu chè say sưa, cờ bạc, tệ nạn xã hội và không có bất cứ mối quan hệ ngoài luồng nào để ảnh hưởng tới đời sống hôn nhân gia đình. Tuy vậy, trong năm 2015 vợ chồng tôi có 02 lần to tiếng cãi vã với nhau vì chuyện cho gia đình hàng xóm gửi nhờ đồ xây dựng trên tầng thượng và từ đó trở đi sự việc như trên không còn diễn ra nữa. Tôi thấy mâu thuẫn và chàm trong đời sống vợ chồng nếu có xảy ra cũng là điều khó tránh khỏi, do vậy mâu thuẫn của vợ chồng tôi xảy ra cũng bình thường trong đời sống vợ chồng và cũng không đến mức dẫn tới việc ly hôn. Tôi cũng chưa bao giờ có suy nghĩ và hành động thiếu tôn trọng đối với gia đình bên vợ. Thời gian gần đây do căng thẳng công việc gia đình do vậy có lúc tôi có những tin nhắn không hay khiếm nhã với vợ tôi. Tôi xác định vẫn rất thương yêu vợ con và không muốn việc ly hôn xảy ra giữa tôi và bà L. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để vợ chồng tôi đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Tôi và bà Phạm Thị Thanh L có 02 con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009 và Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014. Tôi yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng nên về vấn đề nuôi dưỡng con chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi đồng ý và thống nhất giao con Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; tôi trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi và bà Phạm Thị Thanh L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Thị Thanh L đối với ông Hoàng Quốc B. Tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh L được ly hôn với ông Hoàng Quốc B. Về con chung: Giao con chung Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009 cho bà Phạm Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con chung Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014 cho ông Hoàng Quốc B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Án phí: Bà Phạm Thị Thanh L phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận được đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh L về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Hoàng Quốc B, địa chỉ: Số nhà 08, đường Trung Đồng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét về nội dung:* Bà Phạm Thị Thanh L và ông Hoàng Quốc B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2009, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại UBND phường Duy Tân, thị xã Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thành phố Đà Nẵng. Bà L cho rằng, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp, môi trường sống của hai bên khác nhau nên đã thường xuyên cãi vã, ông B có những mối quan hệ ngoài vợ ngoài chồng, sống thiếu chung thủy, xúc phạm, không tôn trọng gia đình nhà vợ, khoảng thời gian gần đây ông B có những hành động đe dọa bằng lời nói với những lời lẽ thô tục và nhấn tin đe dọa đến tính mạng bản thân bà, gia trưởng và vũ phu, có lần dùng mũ B hiểm đánh vào vùng đầu khi bà trên đường đi làm về nhà. Vợ chồng sống ly thân cũng đã lâu và không ai có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống. Vì

vậy bà L xác định về tình cảm không còn thương yêu ông B, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với ông Hoàng Quốc B. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông B xác giữa ông B và bà L thời gian gần đây có một lần cãi vã giằng co với nhau chứ không có hành động dùng vũ B hiếp đánh vào đầu bà L như bà trình bày.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Phạm Thị Thanh L HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà L và ông B đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nên bà L và ông B thường xuyên xảy ra cãi vã nhau, trong thời gian chung sống cũng có lần to tiếng cãi vã với nhau với bà L. Thời gian gần đây do căng thẳng công việc gia đình do vậy có lúc ông đã có những tin nhắn không hay khiếm nhã với bà L. Mặc dù bà L và ông B đã cố gắng níu kéo tình cảm nhưng không đạt được kết quả. Bà L xác định mâu thuẫn giữa bà và ông B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không còn yêu thương quý trọng quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn với ông Hoàng Quốc B. Tại biên bản xác minh ngày 12/01/2022 của Tòa án thì bà Phạm Thị Thanh L và ông Hoàng Quốc B mặc dù không có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng thực tế đang sinh sống tại số nhà 08, đường Trung Đồng, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa bà L và ông B đã có xảy ra mâu thuẫn cãi vã và xô xát nhau, bà L có thông báo cho chính quyền địa phương biết để nắm rõ tình hình. Do đó, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà L, ông B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được, nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L đối với ông B là phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin được đoàn tụ gia đình của ông Hoàng Quốc B, HĐXX thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn một phần là cũng do ông B có những lời nói, cử chỉ và hành động xúc phạm đến bà L. Mặc dù ông yêu cầu được đoàn tụ gia đình nhưng từ khi Tòa án thụ lý giải quyết đến nay ông B cũng không có giải pháp nào để níu kéo hạnh phúc, hàn gắn tình cảm với bà L, mặt khác tại phiên tòa bà Phạm Thị Thanh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, vì vậy HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu đoàn tụ của ông B.

[3] *Về con chung*: Bà L và ông B xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009 và Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014. Ly hôn, bà L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009, giao cháu Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014 cho ông Hoàng Quốc B trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông B đồng ý với yêu cầu của bà L. Giao con Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông B trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của bà L và ông B, HĐXX thấy yêu cầu của bà L và ông B là hợp lý và chính đáng. Mặt khác đây cũng là nguyện vọng của con chung. Vì vậy,

để không làm xáo trộn việc chăm sóc nuôi dưỡng, sinh hoạt và học tập của con chung cần giao con Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; ông B trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Phạm Thị Thanh L và ông Hoàng Quốc B đều xác định vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm* bà Phạm Thị Thanh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh L được ly hôn ông Hoàng Quốc B.

2. Về con chung: Giao con Hoàng Bảo T, sinh ngày 19/12/2009 cho bà Phạm Thị Thanh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Hoàng Bảo M, sinh ngày 19/05/2014 cho ông Hoàng Quốc B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thanh L và ông Hoàng Quốc B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004094 ngày 17/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, 11/03/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h.Hòa Vang;*
- *UBND phường Duy Tân,*
Tx. Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
- *Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA